TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lan Anh;**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thanh Tú** và bà **Bùi Thị Kim Thu**;

Thư ký phiên toà: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST - HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST–HS, ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

HÀ ĐỨC T - sinh ngày 10/11/1987 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức H và con bà Hà Thị T1; có vợ là: Nguyễn Thị Thu H1 (đã ly hôn) và có 02 con;

Tiền án: 02, cụ thể:

- Tại Bản án số 25/2020/HS-ST ngày 20/5/2020, Hà Đức T bị Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành án xong án phạt tù ngày 02/02/2021, chưa được xoá án tích;

- Tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 24/8/2022, Hà Đức T bị Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành án xong án phạt tù ngày 07/6/2023, chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 15/12/2011 Hà Đức T bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", tại Quyết định số 410/QĐ-XPHC.

- Ngày 28/02/2018 Hà Đức T bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 14 tháng, tại Quyết định số 86/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/3/2019 chấp hành xong. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 06/5/2022 Hà Đức T bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, tại Quyết định số 12a/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/6/2022 Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên bàn giao Hà Đức T cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 12 ngày 06/6/2022 đối với T về hành vi "Trộm cắp tài sản", sau đó bị xử phạt tù tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của TAND thành phố Sông Công. Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, Hà Đức T được miễn chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên.

- Tại Bản án số 02/2024/ HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn Hà Đức Tiến bị xử phạt **24** (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn trong vụ án khác đã được giải quyết bằng bản án số 02/2024/ HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại:***

- Chị Vũ Thị T2, sinh năm: 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Ông Vũ Đình P, sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bà Hà Thị H2, sinh năm: 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Cùng trú tại: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(Người đại diện hợp pháp của ông Vũ Đình P và bà Hà Thị H2 là chị Vũ Thị T2, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Hà Thị T1, sinh năm: 1967, trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Ông Lục A H3, sinh năm: 1974, trú tại: Tổ B, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:*** Chị Ma Thị Thu T3, sinh năm: 1987, trú tại: thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, Hà Đức T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đỏ - đen, BKS: 97B1-251.33 đi từ nhà thuộc thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xuống thị trấn Đ để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi đến khu vực nhà chị Vũ Thị T2, thuộc thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì T thấy nhà chị T2 cửa mở và không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. T điều khiển xe mô tô đi vào sân rồi quay đầu xe

ra phía cổng. T phát hiện trên ghế ngồi kê ở sân có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã cũ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và có nhiều bao đựng ngô ở gần nơi kê bàn ghế nên dùng tay phải lấy trộm tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cất vào túi quần và 01 điện thoại cất giấu vào hộc để đồ phía trước của xe mô tô, tiếp đó T bê 01 bao ngô để lên giá đỡ phía trước của xe mô tô và chở đi đến cửa hàng của ông Lục A H3 thuộc tổ B, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bán số ngô này cho ông H3 với giá 252.000 đồng. Sau khi bán được ngô, T điều khiển xe mô tô lên khu vực ngã ba, đoạn đường rẽ vào Trung tâm Y tế huyện C mua với một người đàn ông lạ mặt 01 gói nhỏ ma túy loại Heroin với số tiền 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về T dừng lại ven đường sử dụng một phần ma túy còn một phần gói lại cất giấu vào hộc để đồ phía trước của xe mô tô, khi đi đến thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị cơ quan công an phát hiện và kiểm tra. Thu giữ 01 gói nhỏ ma túy, 01 xe mô tô BKS 97B1-25133, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã cũ và 01 bao ngô tại cửa hàng của ông Lục A H3.

Tại thời điểm T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị Vũ Thị T2 đã bị chị Ma Thị Thu T3, trú tại thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn quan sát và nhìn thấy. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị Vũ Thị T2 đã đến Công an xã N để trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 86838304280 và 868383040280167, điện thoại mua mới năm 2020 đến thời điểm ngày 01/10/2024 là 900.000 đồng; giá trị của 01 bao ngô, giống ngô lai, hạt ngô màu vàng, có khối lượng 35,5kg là 248.500 đồng. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của bị hại là 1.198.500 đồng *(Bằng chữ: Một triệu một trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng).*

Tại bản kết luận giám định số: 327/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,039g (không phẩy không ba chín gam), sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu T1 còn lại: 0,013g (Không phẩy không một ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong bì mới ký hiệu T205. Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 01/10/2024 thể hiện Hà Đức T dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Hà Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện và các loại tài sản trộm cắp là 01 bao ngô, 01 điện thoại và số tiền 50.000 đồng. T khai nhận mục đích trộm tài sản là để bán lấy tiền tiêu sài. Sau khi bán bao ngô cho ông H3, T đã đi về khu vực đường rẽ vào trung tâm Y tế huyện C mua được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, T sử

dụng một ít ma túy, số còn lại cất giấu vào hộc để đồ phía trước xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe đi về đến khu vực thôn C, xã N thì bị cơ quan công an bắt quả tang số ma túy còn lại cùng với chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị T2. Ngoài ra, T khai chiếc xe mô tô BKS 97B1-251.33 là của mẹ đẻ là bà Hà Thị T1, khi T sử dụng đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà T1 không biết. Mục đích thực hiện hành vi trộm cắp là lấy tiền để tiêu sài cá nhân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án.

Tại cáo trạng số: 50/CT-VKSCM, ngày 26 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Hà Đức T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Đức T. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 173; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 56/BLHS: Xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 09 (C) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của bản án số 02/2024/ HS – ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Hà Đức T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 33 (Ba mươi ba) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Hà Đức T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo Hà Đức T nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Bị cáo Hà Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về tội danh: Khoảng 08 giờ 00 ngày 01/10/2024, tại nhà ở của gia đình chị Vũ Thị T2 thuộc thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hà Đức T đã lợi dụng sự vắng mặt của gia đình chị T2 nên có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 50.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã cũ của chị Vũ Thị T2, 01 bao ngô hạt có khối lượng 35,5kg của gia đình chị T2. Tổng giá trị tài sản mà Hà Đức T trộm cắp là **1.198.500** đồng *(Một triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng).* Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến 2.000.000 đồng nhưng do trước đó bị cáo Hà Đức T có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nay lại có hành vi phạm tội như trên.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Đức T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1, điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội

Tội phạm của Hà Đức T đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn cho xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

- Bị cáo có nhân thân xấu.

+ Ngày 15/12/2011 Hà Đức T bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", tại Quyết định số 410/QĐ-XPHC, đã hết thời hiệu;

+ Ngày 28/02/2018 Hà Đức T bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

thời gian 14 tháng, tại Quyết định số 86/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/3/2019 chấp hành xong. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 06/5/2022 Hà Đức T bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, tại Quyết định số 12a/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/6/2022 Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên bàn giao Hà Đức T cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 12 ngày 06/6/2022 đối với T về hành vi "Trộm cắp tài sản", sau đó bị xử phạt tù tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của TAND thành phố Sông Công. Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, Hà Đức T được miễn chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên.

+ Tại Bản án số 02/2024/ HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn Hà Đức Tiến bị xử phạt **24** (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Đức T thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, ngoài ra gia đình bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] *Về hình phạt:*

Trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 bao ngô nặng 35,5kg và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng. Ngày 25/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị T2 là đúng quy định.

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 97B1-25133, ngày 25/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại

cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hà Thị T1 là đúng quy định.

+ Đối với 01 phong bì ký hiệu T205 bên trong có 0,013g ma túy loại Heroine và giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có phong bì và giấy gói cũ đã được chuyển cùng hồ sơ xử lý hành chính đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã được tiêu hủy theo Quyết định số 13/QĐ – BTH ngày 20/10/2024 của Công an huyện C về buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Việc xử lý các vật chứng, đồ vật, tài sản như trên là đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác:*

Đối với Hà Thị T1, là chủ sở hữu xe mô tô BKS 97B1-25133, bà T1 không biết T sử dụng xe mô tô của mình để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý là có căn cứ và đúng quy định.

Trong vụ án này có ông Lục A H3 là người đã mua lại bao ngô nhưng không có căn cứ để xác định ông H3 biết bao ngô trên là do Hà Đức T trộm cắp của gia đình bị hại mà có. Do đó, việc không xem xét xử lý đối với ông Lục A H3 là đúng quy định.

Đối với hành vi Hà Đức T tàng trữ 0,039 gam ma túy, loại Heroine và hành vi điều khiển xe mô tô BKS 97B1 – 251.33 trên đường khi trong cơ thể có chất ma túy và không có giấy phép lái xe, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện C xử phạt hành chính theo thẩm quyền, là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, người đàn ông bán ma túy cho Hà Văn T4 tại khu vực đường rẽ vào Trung tâm y tế huyện C, quá trình điều tra, không xác định được đối tượng nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[9] *Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát*: Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Hà Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: Hà Đức T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b, khoản 1, điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Hà Đức T: **12 (Mười hai)** tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù của Bản án số 02/2024/ HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Hà Đức T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **36** *(Ba mươi sáu)* Tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/10/2024, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (3);
- Công an huyện Chợ Mới (2);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (01);
- Những người tham gia tố tụng (7);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Thi hành án hình sự (1)
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Lan Anh